TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2025
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Bà Lê Thị Kim Hoa

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/01/2005; nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: anh Trần Nhật L, sinh ngày 14/11/1999; nơi cư trú: G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do, không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ kiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Nhật L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2022, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Chị N và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị N và anh L có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhất là sau khi sinh con chung, giữa vợ chồng không có điểm chung. Anh L1 không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình, tương lai của con mà thường xuyên tụ tập bạn bè để ăn nhậu. Chị N và anh L1 đã sống ly thân với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện nay, chị N nhận thấy không thể

cùng anh L1 xây dựng cuộc sống tương lai lâu dài. Chị N đề nghị Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Nhật L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Nhật L có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 30/4/2023. Khi ly hôn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên, chị không yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Huỳnh Như K yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Trần Nhật L: anh L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Toà án mặc dù Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của anh L.

Tại phiên toà:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là anh Trần Nhật L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Nhật L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 19/6/2023 nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Nhật L là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị N trình bày thời gian sau khi kết hôn, giữa chị N và anh L chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nhất là sau khi vợ chồng có con chung. Chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh

L không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, vợ con; anh thường xuyên tụ tập bạn bè để ăn nhậu, không quan tâm kinh tế gia đình. Hiện nay, giữa chị N và anh L đã sống ly thân với nhau. Trong suốt thời gian sống ly thân, giữa chị N và anh L đã có có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay chị N xác định vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh L.

Anh Trần Nhật L đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đến lần thứ hai và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân với nhau. Hiện nay, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh L. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Nhật L có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 30/4/2023. Khi ly hôn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Nguyễn Thảo N1 dưới 36 tháng tuổi, trong thời gian vợ chồng chị N và anh L sống ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi con và vẫn đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu giao cháu Trần Nguyễn Thảo N1 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: chị Như K yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Anh Trần Nhật L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Huỳnh Như K yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản

5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N:

1.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Trần Nhật L.

1.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên tên Trần Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 30/4/2023.

Sau khi ly hôn, anh Trần Nhật L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị Nguyễn Thị Huỳnh N, anh Trần Nhật L, người thân thích của cháu Trần Nguyễn Thảo N1 hoặc Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp theo biên lai thu số 0003210 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh